

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CAO BẰNG
TỈNH CAO BẰNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 79/2024/HS-ST
Ngày 07/5/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO BẰNG, TỈNH CAO BẰNG:

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hiền

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Bé Thị Hương – Nguyên Bí thư đoàn thanh niên

Ông Luân Văn Lý

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Hà Trưng – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Trường Long - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 06, 07 tháng 5 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 41/2024/TLST-HS ngày 29 tháng 02 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 92/2024/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 4 năm 2024 và Thông báo hoãn phiên tòa số 236/TB-TA ngày 12 tháng 4 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Trịnh Duy H - sinh ngày 08 tháng 10 năm 2003 tại huyện M, tỉnh Sơn La; Nơi cư trú: phố H, thị trấn N, huyện H, tỉnh Cao Bằng; nghề nghiệp: làm tóc; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trịnh Văn T (đã chết) và bà Bùi Thị Đ - sinh năm 1985; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không.

Đặc điểm nhân thân:

- Ngày 31/01/2019 bị Công an huyện H, tỉnh Cao Bằng xử phạt vi phạm hành chính về hành vi ném gạch, đất, đá, cát hoặc bất cứ vật gì khác vào nhà, phương tiện giao thông, vào người, đồ vật, tài sản của người khác.

- Ngày 28/02/2018 bị Công an huyện H, tỉnh Cao Bằng xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh nhau.

- Năm 2019 bị Tòa án nhân dân huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường G.

- Ngày 30/5/2022 bị Công an thành phố C, tỉnh Cao Bằng xử phạt vi phạm hành chính về hành vi cố ý gây thương tích.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố C, tỉnh Cao Bằng từ ngày 03/9/2023 đến nay; có mặt.

2. Lò Bùi Bá Bình M - sinh ngày 05 tháng 12 năm 2004 tại huyện M, tỉnh Sơn La; Nơi cư trú: tiểu khu A, thị trấn M, huyện M, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 0/12; dân tộc: Thái; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Bá B và bà Lò Thị M1 (đều đã chết); vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố C, tỉnh Cao Bằng từ ngày 03/9/2023 đến nay; có mặt.

3. Đặng Trung H1 - sinh ngày: 03 tháng 12 năm 2004 tại huyện Q, tỉnh Cao Bằng; Nơi cư trú: tổ dân phố C, thị trấn H, huyện Q, tỉnh Cao Bằng; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Nùng; giới tính: nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn T1 (đã chết) và bà Đặng Thị H2 - sinh năm: 1978; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố C, tỉnh Cao Bằng từ ngày 03/9/2023 đến nay; có mặt.

4. Lương Bé D - sinh ngày 29 tháng 02 năm 2004 tại huyện Q, tỉnh Cao Bằng; Nơi cư trú: xóm B, xã Đ, huyện Q, tỉnh Cao Bằng; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Nùng; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lương Văn H3 - sinh năm 1980 và bà Hoàng Thị L - sinh năm: 1985; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố C, tỉnh Cao Bằng từ ngày 03/9/2023 đến nay; có mặt.

5. Phan Đình K - sinh ngày 20 tháng 01 năm 2004 tại huyện Q, tỉnh Cao Bằng; Nơi cư trú: xóm B, xã Đ, huyện Q, tỉnh Cao Bằng; nghề nghiệp: sinh viên; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Nùng; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Văn D1 - sinh năm 1969 và bà Phùng Thị H4 - sinh năm 1971; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố C, tỉnh Cao Bằng từ ngày 03/9/2023 đến nay; có mặt.

6. Hoàng Thái S - sinh ngày 07 tháng 4 năm 2006 tại huyện H, tỉnh Cao Bằng; Nơi cư trú: xóm H, xã H, huyện H, tỉnh Cao Bằng; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 6/12; dân tộc: Tày; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn D2 - sinh năm 1981 và bà Cung Thị H5 - sinh năm 1981; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không.

Đặc điểm nhân thân: năm 2021 bị Công an phường N, thành phố C, tỉnh Cao Bằng xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh nhau.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 16/10/2023 đến nay; có mặt.

7. Hoàng Khánh L1 - sinh ngày 29 tháng 6 năm 2006 tại huyện Q, tỉnh Cao Bằng; Nơi cư trú: tổ dân phố D, thị trấn H, huyện Q, tỉnh Cao Bằng; nghề nghiệp: học sinh; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Nùng; giới tính: nam; tôn

giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn T2 - sinh năm 1984 và bà Lăng Thị H6 - sinh năm 1985; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 16/10/2023 đến nay; có mặt.

8. Thạch Mông D3 - sinh ngày 06 tháng 12 năm 2004 tại huyện Q, tỉnh Cao Bằng; Nơi cư trú: xóm T, xã C, huyện Q, tỉnh Cao Bằng; nghề nghiệp: sinh viên; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Nùng; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Mông Văn T3 - sinh năm 1983 và bà Thạch Thị H7 - sinh năm: 1985; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 16/10/2023 đến nay; có mặt.

9. Phùng Công V - sinh ngày: 26 tháng 01 năm 2004 tại huyện Q, tỉnh Cao Bằng; Nơi cư trú: xóm T, xã T, huyện Q, tỉnh Cao Bằng; nghề nghiệp: học sinh; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Nùng; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phùng Văn L2 - sinh năm 1976 và bà Triệu Thị K1 - sinh năm 1977; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 16/10/2023 đến nay; có mặt.

10. Lục Mã Anh T4 - sinh ngày 04 tháng 8 năm 2006 tại huyện Q, tỉnh Cao Bằng; Nơi cư trú: tổ dân phố D, thị trấn H, huyện Q, tỉnh Cao Bằng; nghề nghiệp: học sinh; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Nùng; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lục Đức A - sinh năm 1986 và bà Mã Thị N - sinh năm: 1987; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 16/10/2023 đến nay; có mặt.

11. Phan Thế C - sinh ngày 06 tháng 6 năm 2003 tại huyện Q, tỉnh Cao Bằng; Nơi cư trú: tổ A, phường T, thành phố C, tỉnh Cao Bằng; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Nùng; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Văn C1 - sinh năm 1972 và bà Trịnh Thị Đ1 - sinh năm: 1983; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không.

Đặc điểm nhân thân: ngày 30/5/2022 bị Công an thành phố C, tỉnh Cao Bằng xử phạt vi phạm hành chính về hành vi cố ý gây thương tích.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 16/10/2023 đến nay; có mặt.

- Người đại diện hợp pháp của các bị cáo:

1. Bà Lăng Thị H6 - sinh năm 1985; trú tại: tổ dân phố D, thị trấn H, huyện Q, tỉnh Cao Bằng là mẹ của bị cáo Hoàng Khánh L1; có mặt.

2. Bà Long Thị R; trú tại: tổ dân phố D, thị trấn H, huyện Q, tỉnh Cao Bằng là bà ngoại của bị cáo Lục Mã Anh T4; xin vắng mặt khi tuyên án.

3. Ông Hoàng Văn D2 - sinh năm 1981; trú tại: xóm H, xã H, huyện H, tỉnh Cao Bằng là bố của bị cáo Hoàng Thái S; có mặt.

- *Người bào chữa cho các bị cáo:*

1. Bà Linh Thị A1 – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh C bào chữa cho các bị cáo Phùng Công V, Hoàng Khánh L1, Lục Mã Anh T4; có mặt.

2. Bà Nguyễn Thị T5 - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh C bào chữa cho bị cáo Hoàng Thái S, Phan Thế C; xin vắng mặt khi tuyên án.

3. Ông Bế Kim T6 - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh C bào chữa cho bị cáo Thạch Mông D3; có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Đinh Văn H8 - sinh năm 1980; trú tại: số nhà A, đường C, tổ A, phường S, thành phố C, tỉnh Cao Bằng; vắng mặt.

2. Tạ Kim H9 - sinh năm 1992; trú tại tổ I, phường H, thành phố C, tỉnh Cao Bằng; vắng mặt.

3. Hoàng Hải Q - sinh năm 1960; trú tại: tổ A, phường S, thành phố C, tỉnh Cao Bằng; vắng mặt.

4. Hoàng Thị L - sinh năm 1983; trú tại xóm B, xã Đ, huyện Q, tỉnh Cao Bằng; có mặt.

5. Đặng Trung T7 - sinh năm 1998; trú tại: tổ dân phố C, thị trấn H, huyện Q, tỉnh Cao Bằng; có mặt.

6. Nguyễn Thanh T8 - sinh năm 1997; trú tại: tổ C, phường Đ, thành phố C, tỉnh Cao Bằng; có mặt.

7. Bùi Thị Đ - sinh năm 1985; trú tại: phố H, thị trấn N, huyện H, tỉnh Cao Bằng; có mặt.

8. Phan Văn D1 - sinh năm 1969; trú tại: xóm B, xã Đ, huyện Q, tỉnh Cao Bằng; có mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Hà Phương T9 - sinh năm 2002; trú tại: tổ C, phường T, thành phố C, tỉnh Cao Bằng; có mặt.

2. Bùi Khánh L3 - sinh năm 2005; trú tại: xóm G, xã B, huyện H, tỉnh Cao Bằng; có mặt.

3. Lương Hoàng A2 - sinh năm 2003; trú tại xóm A xã C, thành phố C, tỉnh Cao Bằng; vắng mặt

4. Phùng Văn H10 - sinh năm 1998; trú tại tổ F, phường T, thành phố C, tỉnh Cao Bằng; vắng mặt.

- Đại diện trường THPT P, huyện Q, tỉnh Cao Bằng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 02 giờ 30 phút ngày 03/9/2023 Công an phường S, thành phố C, tỉnh Cao Bằng tiếp nhận đơn trình báo của Trịnh Duy H, sinh năm 2003; trú tại phố H, thị trấn N, huyện H, tỉnh Cao Bằng về việc khoảng 02 giờ 00 phút ngày 03/9/2023 H điều khiển xe máy đến cách quán F tại tổ A, phường S, thành phố C khoảng 100m thì bị 02 (Hai) thanh niên lạ mặt dừng xe gây sự và hai bên xảy ra xô xát.

Sau khi tiếp nhận tin báo, Công an phường S đã đến hiện trường tại khu vực trước quán F thuộc tổ A, phường S, thành phố C, tỉnh Cao Bằng lập biên bản sự việc, tạm giữ: 01 (Một) mặt thắt lưng bằng kim loại màu vàng, 01 (Một) mũ bảo hiểm bằng nhựa màu đen; 03 (Ba) ống kim loại dài khoảng 03m có hàn thanh ngang kiểu hình chữ “L” dài khoảng 0,8m (cán cò) và chuyển hồ sơ đến cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố C để giải quyết theo thẩm quyền.

Sau khi tiếp nhận hồ sơ sự việc, cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố C đã tiến hành xác minh và xác định được vào khoảng 02 giờ ngày 03/9/2023 tại khu vực tổ A, phường S, thành phố C, tỉnh Cao Bằng xảy ra vụ xô xát, đánh nhau giữa 02 nhóm thanh niên gồm:

Nhóm 1 là nhóm Hòa A3 có 05 người gồm: Trịnh Duy H (sinh năm 2003; trú tại: phố H, thị trấn N, huyện H, tỉnh Cao Bằng); Lò Bùi Bá Bình M (sinh năm 2004; trú tại: tổ A, thị trấn M, huyện M, tỉnh Sơn La); Hoàng Thái S (sinh ngày 05/12/2006; trú tại: xóm B (nay là xóm H), xã H, huyện H, tỉnh Cao Bằng); Hà Phương T9 (sinh năm 2002; trú tại: tổ C, phường T, thành phố C, tỉnh Cao Bằng) và Bùi Khánh L3 (sinh năm 2005; trú tại: xóm G, xã B, huyện H, tỉnh Cao Bằng).

Nhóm 2 là nhóm Q có 07 người gồm: Đặng Trung H1 (sinh năm 2004; trú tại: tổ dân phố C, thị trấn H, huyện Q, tỉnh Cao Bằng); Hoàng Khánh L1 (sinh ngày 29/6/2006; trú tại: tổ dân phố D, thị trấn H, huyện Q, tỉnh Cao Bằng); Thạch Mông D3 (sinh năm 2004; trú tại: xóm T, xã C, huyện Q, tỉnh Cao Bằng); Lương Bé D (sinh năm 2004; trú tại: xóm B, xã Đ, huyện Q, tỉnh Cao Bằng); Phan Đình K (sinh năm 2004; trú tại: xóm B, xã Đ, huyện Q, tỉnh Cao Bằng); Phùng Công V (sinh năm 2004; trú tại: xóm T, xã T, huyện Q, tỉnh Cao Bằng) và Lục Mã Anh T4 (sinh ngày 04/8/2006; trú tại: tổ dân phố D, thị trấn H, huyện Q, tỉnh Cao Bằng).

Hậu quả: Trịnh Duy H, Hà Phương T9, Phan Đình K, Đặng Trung H1, Thạch Mông D3, Phùng Công V và Hoàng Khánh L1 bị thương tích; xe mô tô Honda Vision biển kiểm soát 11H1 - 302.01 của Trịnh Duy H bị hư hỏng.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố C đã tiến hành xem xét dấu vết trên thân thể những người bị thương tích và tiến hành tạm giữ: 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave biển kiểm soát 11U1 - 191.69 của Đặng Trung H1; 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision biển kiểm soát 11 H1-302.01 của Trịnh Duy H; 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision biển kiểm soát 11U1 - 213.48 của Phan Đình K; 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave α biển kiểm soát 75E1 - 415.68 của Hoàng Thái S; 01 (Một) cò lê bằng kim loại và 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave X biển kiểm soát 11U1 - 104.67

của Lương Bé D; 01 (Một) mũ bảo hiểm thể thao dạng lưới trai của Lục Mã Anh T4, đồng thời tiến hành giao nhận 01 đoạn video trích xuất từ camera an ninh của quán F1 và 02 đoạn video sử dụng điện thoại cá nhân ghi lại nội dung vụ xô xát, đánh nhau.

Các bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 166/KLTTCT-TTPY, 167/KLTTCT-TTPY, và 168/KLTTCT-TTPY ngày 21/9/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh C kết luận: tỷ lệ tổn thương cơ thể của Phan Đình K là 0%, tỷ lệ tổn thương cơ thể của Đặng Trung H1 là 0%; tỷ lệ tổn thương cơ thể của Trịnh Duy H là 1%.

Thạch Mông D3, Hà Phương T9, Phùng Công V và Hoàng Khánh L1 đều có đơn từ chối việc giám định thương tích.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 81/KL-HĐĐGTS ngày 08/11/2023 của Hội đồng định giá tài sản đối với thiệt hại của xe mô tô Honda Vision màu xám đen, biển kiểm soát 11H1 - 302.01 kết luận: “Giá trị tài sản bị thiệt hại là 273.332đ (Hai trăm bảy mươi ba nghìn ba trăm ba mươi đồng).

Quá trình điều tra xác định được: chiều tối ngày 02/9/2023 Đặng Trung H1, Phan Đình K, Phùng Công V, Hoàng Khánh L1, Thạch Mông D3, Lương Bé D và Lục Mã Anh T4 đi từ huyện Q ra thành phố C, đến tối cả nhóm cùng nhau đi chơi tại phố đi bộ và khoảng 22 giờ cả nhóm cùng nhau đến quán R2 tại tổ A, phường S, thành phố C, tỉnh Cao Bằng nghe nhạc. Khoảng 02 giờ ngày 03/9/2023 cả nhóm cùng nhau ra về, H1 điều khiển xe mô tô chở L1 đi trước, khi đến cổng trường THPT thành phố C do không thấy có ai đi theo nên quay xe lại quán R2.

Khoảng 23 giờ ngày 02/9/2023 nhóm của Trịnh Duy H, Hoàng Thái S, Lò Bùi Bá Bình M2, Hà Phương T9 và Bùi Khánh L3 đến quán R2 chơi, sau đó qua quán N1 chơi game đến 02 giờ ngày 03/9/2023 thì ra về, lúc này S điều khiển xe mô tô đi trước chở theo M2 và L3, còn H điều khiển xe mô tô theo sau chở T9. Khi H điều khiển xe đến quán hải sản gia đình, cùng lúc này H1 điều khiển xe đi hướng ngược lại vừa đến. Thấy H1 và L1 nói chuyện to tiếng nên H bóp còi xe máy, L1 chỉ tay về phía H nói “chúng mày dừng xe lại”, H dừng xe bảo “mày nói gì tao” thì H1 điều khiển xe quay lại đến gần xe H, H1 xuống xe và xảy ra cãi vã. Sau đó H và H1 dùng tay túm cổ áo nhau, H1 dùng tay đâm vào mặt H 02 phát, H bị đánh cũng đâm lại H1 01 phát thì T9 xuống xe lao vào kéo H1 ra, rồi H1 và T9 giằng co nhau. L1 thấy vậy thì xuống xe lao vào dùng tay, chân đánh nhau với H.

Lúc này, M2 không thấy H nên bảo S quay xe lại. S điều khiển xe quay lại thì thấy H và L1 đang đánh nhau nên đã dùng xe lao vào vật L1 ngã xuống đường rồi S và L1 vật lộn đánh nhau ở giữa đường, H lao vào giúp S đánh L1. M2 thấy H1 đang giằng co với T9 đã lao vào dùng chân đạp H1 ngã ra đường rồi dùng chân, tay đánh H1. Lúc này Thạch Mông D3 điều khiển xe chở Lương Bé D, Lục Mã Anh T4 đi xe một mình vừa đến nơi, thấy L1 và H1 đang nằm trên đường và bị đánh nên cả nhóm xuống xe lao vào đánh nhau với H, S và M2. T4 cởi mũ bảo hiểm đang đội trên đầu và cùng Thạch M3 D lao vào đánh nhau

với M2, Lương Bé D lao vào đánh S đang vật nhau với L1, khi L1 đứng dậy được đã rút thắt lưng đang đeo ở quần ra chạy đuổi đánh H.

Khi hai bên đang đánh nhau, Thạch Mông D3 điều khiển xe mô tô quay lại quán R2 thông báo sự việc cho K và V rồi cùng K, V quay lại chỗ xảy ra đánh nhau và cùng lao vào đánh nhóm của H. M2 thấy có thêm người đến đã rút 01 (Một) cán cờ bằng kim loại được hạn dạng chữ “L” cắm trước cửa nhà dân cạnh đường để đánh nhóm P. Hiệu giằng được cán cờ từ tay M2 và cầm đuổi đánh làm M2 bỏ chạy về hướng trường THPT thành phố C, H1 đuổi theo nhưng không kịp nên quay lại chỗ xảy ra xô xát. Lúc này H, T9 và S chạy về quán R1 trốn thì L1 đuổi theo và dùng thắt lưng vạt nhiều cái vào người H rồi quay lại chỗ ban đầu đánh nhau. Thấy xe của H, S đang đỗ ở đó H1 đạp đổ 02 xe xuống đường rồi dùng cán cờ bằng kim loại đập vào yên xe Honda Vision của H, L1 dùng thắt lưng đập vào phần đầu xe Honda Vision của H làm xe bị xước phần nhựa phía đầu xe rồi H1 vút cán cờ luôn ở đó.

Khoảng 05 phút sau nhóm Q đi xe về hướng trường THPT thành phố C, khi đi được khoảng 500m Hiệu bảo quay lại nên cả nhóm đã cùng quay lại. Khi đến khu vực xảy ra xô xát đầu tiên, H1 nhặt chiếc cán cờ bằng kim loại hình chữ “L” cầm theo, L1 vẫn cầm theo chiếc thắt lưng của mình và đi về hướng quán R2. K dừng xe, mở cốp xe lấy 01 (Một) chiếc cờ lê bằng kim loại dài khoảng 12cm đưa cho V, sau đó V đưa cho Lương Bé D. Trên đường đi Thạch Mông D3 rút thêm 01 (Một) cán cờ bằng kim loại hình chữ “L” cắm trước cửa nhà dân ngay cạnh đó mang theo.

Sau khi bị đánh, H chạy vào quán R2 thì gặp Phan Thế C (sinh năm 2003; trú tại: tổ A, phường T, thành phố C) là nhân viên quán nên hỏi mượn C dao với mục đích để đánh nhóm Q nhưng C không cho mượn. H đi ra trước cửa quán thì lúc đó M2 vừa đến quán Rum nên H và M2 quay lại chỗ xảy ra đánh nhau để lấy xe thì thấy nhóm Quảng H1 quay lại nên đã chạy vào quán R2. Hiệu đuổi theo H không kịp, thấy xung quanh nhiều người nên ném cán cờ xuống đất trước quán F1 (đối diện quán R2). H từ quán R2 nhìn ra thấy có cán cờ dưới đất trước quán F1 nên đã chạy ra nhặt cán cờ và lao vào đánh nhóm Q thì lúc này K điều khiển xe mô tô lao vào đâm H, thấy vậy H cầm cán cờ vạt ngang trúng vào tay K làm K bị ngã xe rồi lao vào dùng chân đá K. Phan Thế C đang đứng ở vỉa hè nhìn thấy K bị ngã xe cũng lao vào dùng chân đá K để giúp H. Lúc này, H1 lấy một cán cờ bên đường, Lương Bé D cầm theo chiếc cờ lê bằng kim loại được V đưa cho từ trước lao vào đánh H thì Hà Lương Gia B1 (sinh ngày 08/01/2007; trú tại: tổ A, phường T, thành phố C) là nhân viên quán Rum thấy có nhiều người lao vào đánh H nên đã cầm 01 (Một) chiếc mũ bảo hiểm treo trên xe mô tô ở trước cửa quán ném xuống dưới đất hướng về phía Hiệu và Lương Bé D với mục đích cản nhóm người này đuổi đánh H rồi chạy vào quán R2. C sau khi đá K thấy có nhiều người lao về phía mình nên đã chạy vào quán R1 còn H tiếp tục cầm cán cờ đánh nhau với H1 và Lương Bé D. M2 thấy H đang cầm cán cờ đánh nhau nên cầm mũ bảo hiểm lao ra ném vào phía H1, H1 cầm cán cờ lao vào đánh M2 nên M2 rút lấy một cán cờ bằng kim loại bên đường đánh nhau với H1,

lúc này Thạch Mông D3 cầm theo cán cờ và L1 cầm theo thắt lưng đi đến thì H và M2 chạy vào quán Rum trốn, sau đó sự việc chấm dứt.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Đinh Văn H8, Tạ Kim H9 và Hoàng Hải Q cho biết sự việc xô xát của nhóm thanh niên dùng cán cờ bằng kim loại đánh nhau đã làm ảnh hưởng đến sự yên tĩnh lúc về đêm tại khu vực và gây nên tâm lý hoang mang lo sợ cho người dân. Đối với tài sản bị tạm giữ đề nghị được trả lại cán cờ, riêng đối với cán cờ của gia đình ông Đinh Văn H8 hiện nay đã bị thất lạc nhưng không yêu cầu bồi thường.

Bà Bùi Thị Đ là mẹ của Trịnh Duy H và ông Phan Văn D1 là bố của Phan Đình K đều khai chiếc xe mô tô của bị cáo H và bị cáo K có nguồn gốc do gia đình bỏ tiền ra mua để làm phương tiện đi lại nên đề nghị được trả lại chiếc xe mô tô đang bị tạm giữ.

Anh Đặng Trung T7 là anh ruột của bị cáo H1 trình bày chiếc xe mô tô biển kiểm soát 11U1 - 191.69 là của anh. Chiều ngày 02/9/2023 bị cáo H1 đã tự ý sử dụng xe đi đâu anh không biết nên anh đề nghị được trả lại chiếc xe trên để làm phương tiện đi lại.

Anh Nguyễn Thanh T8 trình bày bị cáo S là người làm thuê cho xưởng cơ khí của anh, vào tối ngày 02/9/2023 S hỏi mượn xe của anh để đi chơi với bạn nên anh đã đồng ý, bản thân anh không biết S sử dụng xe để đi vi phạm pháp luật nên anh đề nghị được trả lại chiếc xe.

Những người làm chứng xác nhận sự việc xô xát, đánh nhau giữa hai nhóm thanh niên đã ảnh hưởng đến sự yên tĩnh chung của khu vực xung quanh lúc nửa đêm, gây nên tâm lý hoang mang lo sợ về hậu quả có thể xảy ra.

Quá trình điều tra, Công an thành phố C đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với hành vi đánh nhau gây thương tích cho bị cáo Trịnh Duy H và chị Hà Phương T9 của nhóm Quảng H11 và hành vi đánh nhau gây thương tích cho các bị cáo Đặng Trung H1, Phan Đình K, Hoàng Khánh L1, Thạch Mông D3 và Phùng Công V của nhóm Hòa A3 do những người bị thương tích đều tự nguyện làm đơn không yêu cầu xử lý về hình sự. Ngoài ra, xử phạt vi phạm hành chính đối với Hoàng Khánh L1 về hành vi dùng thắt lưng đập phá xe mô tô của Trịnh Duy H do thiệt hại gây ra chưa cấu thành tội cố ý làm hư hỏng tài sản và xử phạt hành vi ném mũ bảo hiểm xuống mặt đường hướng nhóm người Quảng Hòa với mục đích can ngăn của Hà Lương Gia B1.

Bản cáo trạng số 51/CT-VKSTP ngày 29/02/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng quyết định truy tố các bị cáo Trịnh Duy H, Lò Bùi Bá Bình M2, Đặng Trung H1, Lương Bé D, Phan Đình K, Lục Mã Anh T4, Phùng Công V, Hoàng Khánh L1, Thạch Mông D3 về tội “*Gây rối trật tự công cộng*” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 của Bộ luật hình sự. Truy tố các bị cáo Hoàng Thái S và Phan Thế C về tội “*Gây rối trật tự công cộng*” theo quy định tại khoản 1 Điều 318 của Bộ luật hình sự

Tại phiên tòa:

Các bị cáo thừa nhận bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng đã phản ánh đúng hành vi phạm tội của mình và khai nhận nguyên nhân sự việc xuất phát từ mâu thuẫn giữa bị cáo Trịnh Duy H và bị cáo Đặng Trung H1, các bị cáo còn lại tham gia với mục đích giúp người trong nhóm của mình ngoài ra không còn mục đích nào khác.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo về tội “*Gây rối trật tự công cộng*” và trình bày quan điểm về hướng giải quyết vụ án như sau: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự công cộng, gây mất trật tự trị an tại địa phương, ảnh hưởng tới sự phát triển của xã hội, do đó cần phải xử lý nghiêm minh trước pháp luật.

Trong vụ án này, các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn, chỉ là bộc phát nhất thời, không có sự bàn bạc, thống nhất từ trước. Nguyên nhân của sự việc xuất phát từ mâu thuẫn giữa bị cáo H và bị cáo H1, cả 02 bị cáo đều tham gia tích cực trong cả 02 lần xảy ra đánh nhau, quá trình đuổi đánh nhau đều sử dụng hung khí, do đó cần phải chịu trách nhiệm cao nhất trong vụ án. Các bị cáo còn lại chỉ giúp đỡ người quen của mình, đóng vai trò thứ yếu nên đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 54 Bộ luật hình sự cho các bị cáo. Xét thấy, bị cáo L4 Bùi Bá Bình M2, bị cáo Lương Bế D tham gia tích cực trong cả 02 lần đánh nhau và đều sử dụng hung khí, nên phải chịu trách nhiệm hình sự chỉ sau các bị cáo H và H1. Quá trình điều tra các bị cáo thành khẩn khai báo; các bị cáo Hoàng Khánh L1, Lục Mã Anh T4, Phùng Công V, Phan Đình K có ông bà là người có công với cách mạng; bị cáo Hoàng Thái S và Phan Thế C phạm tội ít nghiêm trọng, ngoài ra bị cáo C có kết luận của cơ quan chuyên môn bị chậm phát triển trí tuệ và được hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng thuộc diện đối tượng người khuyết tật nên đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Trịnh Duy H, Đặng Trung H1 xử phạt mỗi bị cáo từ 24 đến 30 tháng tù.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 54; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Lò Bùi Bá Bình M2, Lương Bế D, Thạch Mông D3 xử phạt bị cáo M2 và Lương Bế D mỗi bị cáo từ 18 đến 24 tháng tù; xử phạt bị cáo Thạch Mông D3 từ 15 đến 18 tháng tù.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 2 Điều 54; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Phan Đình K, Phùng Công V xử phạt Phan Đình K từ 22 đến 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo; xử phạt Phùng Công V từ 20 đến 22 tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 2 Điều 54; Điều 58; Điều 36; Điều 91; Điều 100 của Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Phùng Khánh L5, Lục Mã Anh T4, xử phạt mỗi bị cáo từ 15 đến

18 tháng cải tạo không giam giữ. Đề nghị miễn việc khấu trừ thu nhập và không áp dụng biện pháp lao động phục vụ cộng đồng đối với các bị cáo.

- Áp dụng khoản 1 Điều 318; điểm i, điểm s, điểm p khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 36 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Phan Thế C, xử phạt bị cáo từ 09 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ. Đề nghị miễn việc khấu trừ thu nhập và không áp dụng biện pháp lao động phục vụ cộng đồng cho bị cáo.

- Áp dụng khoản 1 Điều 318; điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 36; Điều 91; Điều 100 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Hoàng Thái S xử phạt bị cáo từ 06 đến 09 tháng cải tạo không giam giữ. Đề nghị miễn việc khấu trừ thu nhập và không áp dụng biện pháp lao động phục vụ cộng đồng cho bị cáo.

Về vật chứng của vụ án: tịch thu tiêu hủy vật chứng các bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội và các vật chứng không còn giá trị sử dụng. Các vật chứng còn lại cần trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp. Riêng đối với chiếc xe mô tô Honda Vision màu xám, biển kiểm soát 11U1 - 213.48 của bị cáo Phan Đình K, mặc dù bị cáo sử dụng xe để đâm về phía bị cáo H nhưng hành vi của bị cáo là không cố ý và chưa gây hậu quả nên cần trả lại chiếc xe cho bị cáo.

Những người bào chữa cho các bị cáo đều nhất trí với kết luận của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng về tội danh và quan điểm xử lý. Tuy nhiên, ông Bé Kim T6 đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm cho bị cáo Thạch Mông D3 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, cho bị cáo hưởng án treo và miễn án phí cho bị cáo do bị cáo có nhân thân tốt, hiện nay bị cáo đang là sinh viên luôn chấp hành tổ nội quy, quy chế của cơ sở đào tạo, mặt khác hành vi của bị cáo là bộc phát với mục đích giúp bạn.

Bà Linh Thị A1 đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến nguyên nhân phạm tội và nhân thân các bị cáo Phùng Công V, Hoàng Khánh L1 và Lục Mã Anh T4 phạm tội lần đầu, có nhân thân tốt và có người thân có công với cách mạng, áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt các bị cáo ở mức thấp nhất theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, đề nghị miễn án phí cho bị cáo Phùng Công V.

Bà Nguyễn Thị T5 đề nghị áp dụng hình phạt thấp nhất theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát cho bị cáo Hoàng Thái S và Phan Thế C.

Trong phần đối đáp, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng không nhất trí với đề nghị cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự do bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu bởi mặc dù hiện nay chưa có hướng dẫn cụ thể về những trường hợp được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự nhưng theo tinh thần của Nghị quyết số 01/2000/NQ-HĐTP có liệt kê các trường hợp được hưởng tình tiết giảm nhẹ khác thì không liệt kê trường hợp như người bào chữa đề nghị. Đối với đề nghị của người bào chữa cho bị cáo Thạch Mông D3 được hưởng án treo là không phù hợp vì bị cáo chỉ có 1 tình tiết giảm nhẹ không đủ điều kiện được hưởng án treo.

Các bị cáo đều nhất trí với kết luận của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng và luận cứ bào chữa của người bào chữa về tội danh, hành vi phạm tội, mức hình phạt và quan điểm xử lý nên không có ý kiến tranh luận.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nhất trí với quan điểm xử lý vật chứng của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng nên không có ý kiến tranh luận

Khi được nói lời sau cùng, các bị cáo đều thừa nhận hành vi của mình là sai trái và tỏ thái độ ăn năn hối cải, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng hình phạt nhẹ nhất. Riêng bị cáo Thạch Mông D3 đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

Trước khi Hội đồng xét xử nghị án, gia đình bị cáo Thạch Mông D3 nộp Quyết định thực hiện chế độ trợ cấp đối với đối tượng tham gia chiến tranh bảo vệ tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế của ông Mông Văn L6 và ông Thạch Văn K2 là ông ngoại và ông nội của bị cáo; bị cáo Trịnh Duy H nộp đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo Thạch Mông D3 do trong quá trình xô xát bị cáo D3 tham gia nhóm đánh bị cáo H làm H bị thương với tỷ lệ tổn thương 1%, mặc dù bị cáo H đã có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm đối với những người đã gây thương tích, tuy nhiên bị cáo D3 vẫn tự nguyện xin lỗi và bồi thường sức khỏe cho bị cáo H nên người bào chữa cho bị cáo Thạch Mông D3, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng bổ sung lời luận tội và đề nghị áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 2 Điều 54; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Thạch Mông D3 xử phạt bị cáo từ 20 đến 22 tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố C, tỉnh Cao Bằng; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội: Lời khai của các bị cáo phù hợp với nhau và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ thu thập được trong quá trình điều tra vụ án. Cụ thể như: Biên bản sự việc do Công an phường S, thành phố C lập hồi 02 giờ 45 phút ngày 03/9/2023, các biên bản xem xét dấu vết trên thân thể, nội dung dữ liệu điện tử và các vật chứng thu giữ.

Qua nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và xét lời khai của các bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm, Hội đồng xét xử nhận định có đủ căn cứ chứng minh vào khoảng 02 giờ đến 02 giờ 15 phút ngày 03/9/2023 Trịnh Duy H, Lò Bùi Bá Bình M2, Hoàng Thái S đã xảy ra xô xát đánh nhau với Đặng Trung H1, Hoàng Khánh L1, Thạch Mông D3, Lương Bế D, Phan Đình K, Phùng Công V và Lục Mã Anh T4 02 lần tại khu vực tổ A, phường S, thành phố C, tỉnh Cao Bằng. Quá trình xô xát, ngoài bị cáo Hoàng Thái S, Phan Thế C, các bị cáo còn lại đều sử dụng cán cò, thắt lưng, mũ bảo hiểm...đuổi, đánh nhau đã gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại địa phương.

Khi thực hiện hành vi, các bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của các bị cáo không những gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội, gây hoang mang, lo sợ trong quần chúng nhân dân mà còn xâm phạm đến sức khỏe của người khác. Do đó, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội Gây rối trật tự công cộng được quy định tại Điều 318 Bộ luật hình sự.

Như vậy, có đủ cơ sở kết luận cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng truy tố các bị cáo Trịnh Duy H, Lò Bùi Bá Bình M2, Đặng Trung H1, Lương Bế D, Phan Đình K, Lục Mã Anh T4, Phùng Công V, Hoàng Khánh L1, Thạch Mông D3 về tội “*Gây rối trật tự công cộng*” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 của Bộ luật hình sự. Truy tố các bị cáo Hoàng Thái S và Phan Thế C về tội “*Gây rối trật tự công cộng*” theo quy định tại khoản 1 Điều 318 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Điều 318 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 quy định:

“1. Người nào gây rối trật tự công cộng gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội hoặc đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc đã bị kết án về tội này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 02 năm hoặc phạt tù từ 03 tháng đến 02 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

...

b) Dùng vũ khí, hung khí hoặc có hành vi phá phách;

...”.

[3]. Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội và vai trò của các bị cáo:

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nghiêm trọng đã xâm phạm đến trật tự an toàn công cộng, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Trong vụ án này các bị cáo phạm tội trong trường hợp đồng phạm giản đơn, hành vi của các bị cáo đều là bộc phát, nhất thời, không có sự bàn bạc, thống nhất từ trước. Tuy nhiên, nguyên nhân sự việc xuất phát từ mâu thuẫn của bị cáo Đặng Trung H1 và bị cáo Trịnh Duy H, cả hai bị cáo đều tham gia tích cực trong cả hai lần đánh nhau,

quá trình đuổi đánh đều sử dụng hung khí nên Hội đồng xét xử đánh giá hai bị cáo có vai trò cao hơn so với các bị cáo khác. Các bị cáo còn lại tham gia với mục đích để giúp H và H1 đều giữ vai trò là người thực hành, trong đó bị cáo L4 Bùi Bá Bình M2 và bị cáo Lương Bế D tham gia tích cực trong cả hai lần đánh nhau nên vai trò của các bị cáo chỉ sau bị cáo H và bị cáo H1.

[4]. Nhân thân và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về nhân thân:

Các bị cáo Đặng Trung H1, Lò Bùi Bá Bình M2, Lương Bế D, Phan Đình K, Hoàng Khánh L1, Thạch Mông D3, Phùng Công V và Lục Mã Anh T4 đều có nhân thân tốt. Bị cáo Lò Bùi Bá Bình M2 có xác nhận của Công an thị trấn M, huyện M, tỉnh Sơn La về việc luôn chấp hành tốt chủ trương, đường lối chính sách của Đảng, nhà nước và các quy định của địa phương.

Bị cáo Trịnh Duy H, Hoàng Thái S và Phan Thế C có nhân thân xấu, trong đó bị cáo Trịnh Duy H đã nhiều lần bị xử phạt vi phạm hành chính và bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính; bị cáo Hoàng Thái S bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh nhau; bị cáo Phan Thế C bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi cố ý gây thương tích. Mặc dù tiền sự của các bị cáo đã hết thời hiệu truy cứu nhưng qua đó đã thể hiện thái độ chấp hành pháp luật của từng bị cáo.

- Tình tiết giảm nhẹ: trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đều thành khẩn khai báo và có thái độ ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Ngoài ra, gia đình các bị cáo Hoàng Khánh L1, Lục Mã Anh T4, Phùng Công V, Phan Đình K, Thạch Mông D3 có ông, bà là người có công với cách mạng nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo Thạch Mông D3 tự nguyện bồi thường sức khỏe, khắc phục hậu quả đã gây ra và được bị cáo Trịnh Duy H làm đơn xin giảm trách nhiệm hình sự nên Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng thêm một tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Bị cáo Hoàng Thái S, Phan Thế C phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Riêng bị cáo Phan Thế C có kết luận của cơ quan chuyên môn bị chậm phát triển trí tuệ và được hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng thuộc diện đối tượng người khuyết tật nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

- Tình tiết tăng nặng: Các bị cáo đều không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 của Bộ luật hình sự.

[5]. Hình phạt chính: căn cứ vào tính chất, mức độ của hành vi phạm tội cùng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy:

- Bị cáo Trịnh Duy H có nhân thân xấu nhưng trong vụ án này H bị đánh trước, sau khi bỏ chạy nhóm của bị cáo Đặng Trung H1 vẫn đuổi đánh. Cả bị cáo H và H1 đều tham gia tích cực trong cả 02 lần xảy ra đánh nhau, quá trình đuổi đánh

nhau đều sử dụng hung khí, do đó cần phải chịu trách nhiệm cao nhất trong vụ án với hình phạt tương đương nhau và áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với các bị cáo. Xét thấy, hành vi gây rối trật tự công cộng của các bị cáo diễn ra trong một khoảng thời gian ngắn và chưa gây hậu quả nghiêm trọng nên áp dụng hình phạt ở mức khởi điểm của khung hình phạt là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi của các bị cáo.

- Các bị cáo còn lại đều phạm tội lần đầu và đều là người giúp sức nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 54 của Bộ luật hình sự để quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng cho các bị cáo Lò Bùi Bá Bình M2, Lương Bé D, Phan Đình K, Phùng Công V, Thạch Mông D3, Hoàng Khánh L1, Lục Mã Anh T4, cụ thể:

Bị cáo Lò Bùi Bá Bình M2, Lương Bé D chỉ là người giúp sức nhưng đều tham gia tích cực và sử dụng hung khí, nên phải chịu trách nhiệm hình sự chỉ sau các bị cáo H và H1. Do đó, cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với các bị cáo.

Bị cáo Phan Đình K, Phùng Công V, Thạch Mông D3 có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nhân thân tốt và có nơi cư trú rõ ràng đủ điều kiện được hưởng án treo theo quy định của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo. Mặt khác, việc cho các bị cáo hưởng án treo không làm ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội tại địa phương mà vẫn đảm bảo được tính răn đe, giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Các bị cáo Hoàng Khánh L1, Lục Mã Anh T4, chỉ được tham gia đánh nhau 01 lần và khi thực hiện hành vi, các bị cáo đều là người dưới 18 tuổi, chưa phát triển hoàn thiện về mặt thể chất và tinh thần, nhận thức pháp luật còn hạn chế nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 91 của Bộ luật hình sự áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ để giáo dục, giúp đỡ các bị cáo sửa chữa sai lầm, phát triển lành mạnh, trở thành công dân có ích cho xã hội. Do các bị cáo đang là học sinh chưa có việc làm, thu nhập ổn định nên miễn việc khấu trừ thu nhập và không áp dụng biện pháp lao động phục vụ cộng đồng.

- Bị cáo Phan Thế C thực hiện tội phạm ít nghiêm trọng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng nên áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo vẫn đảm bảo được tính răn đe và giáo dục. Bị cáo là người khuyết tật nặng, không có thu nhập ổn định nên miễn việc khấu trừ thu nhập và không áp dụng biện pháp lao động phục vụ cộng đồng.

- Bị cáo Hoàng Thái S phạm tội ít nghiêm trọng, khi thực hiện hành vi bị cáo chưa đủ 18 tuổi, chưa phát triển hoàn thiện về mặt thể chất và tinh thần, nhận thức pháp luật còn hạn chế nên áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ với mức hình phạt thấp hơn so với bị cáo Hoàng Khánh L1 và Lục Mã Anh T4, đồng thời miễn việc khấu trừ thu nhập và không áp dụng biện pháp lao động phục vụ cộng đồng.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo .

[7]. Về trách nhiệm dân sự:

Đối với cán cở của gia đình ông Đinh Văn H8 hiện nay đã bị thất lạc và thiệt hại đối với xe mô tô Honda Vision màu xám đen, biển kiểm soát 11H1 - 302.01 bị cáo Trịnh Duy H và gia đình ông H8 đều không yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8]. Việc xử lý vật chứng:

Căn cứ quy định tại Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, xét thấy cần tịch thu tiêu hủy vật chứng các bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội và các vật chứng không còn giá trị sử dụng. Đối với các ống kim loại các bị cáo sử dụng để đánh nhau và các tài sản không liên quan đến hành vi phạm tội cần trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp.

Bà Bùi Thị Đ là mẹ của bị cáo Trịnh Duy H và ông Phan Văn D1 là bố của bị cáo Phan Đình K đều khai xe mô tô của các bị cáo có nguồn gốc mua bằng tiền của gia đình nên đề nghị được trả lại chiếc xe để gia đình tiếp tục quản lý, sử dụng. Xét thấy, xe mô tô là tài sản có đăng ký quyền sở hữu, việc gia đình bà Đ, ông D1 cho các bị cáo đứng tên đăng ký xe là đã trao quyền định đoạt chiếc xe cho bị cáo nên đề nghị trả lại chiếc xe cho gia đình là không có căn cứ.

Xét thấy, bị cáo Trịnh Duy H không sử dụng chiếc xe để thực hiện hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo.

Đối với chiếc xe mô tô Honda Vision màu xám, biển kiểm soát 11U1 - 213.48 của bị cáo Phan Đình K, mặc dù bị cáo sử dụng xe để đâm về phía bị cáo H. Xét thấy, hành vi của bị cáo phát sinh khi đang điều khiển xe nhìn thấy H dùng cán cở để tấn công nên đã điều khiển xe đâm về phía H chứ không có mục đích chuẩn bị chiếc xe làm công cụ để tấn công H, mặt khác hành vi của bị cáo cũng chưa gây hậu quả nên cần trả lại chiếc xe cho bị cáo.

[9]. Các nhận định khác:

Hành vi đánh nhau gây thương tích cho bị cáo Trịnh Duy H và chị Hà Phương T9 của nhóm Quảng H11 và hành vi đánh nhau gây thương tích cho các bị cáo Đặng Trung H1, Phan Đình K, Hoàng Khánh L1, Thạch Mông D3 và Phùng Công V của nhóm H12. Những người bị thương tích đều tự nguyện làm đơn không yêu cầu xử lý về hình sự nên ngày 15/01/2024 Công an thành phố C đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với các bị cáo là phù hợp.

Hoàng Khánh L1 có hành vi dùng thắt lưng đập phá xe mô tô của Trịnh Duy H gây thiệt hại 273.332đ (*Hai trăm bảy mươi ba nghìn ba trăm ba mươi hai đồng*). Thiệt hại gây ra chưa cấu thành tội cố ý làm hư hỏng tài sản nên ngày 12/12/2023 Công an thành phố C đã xử phạt vi phạm hành chính đối là có căn cứ.

Hà Lương Gia B1 có hành vi ném mũ bảo hiểm xuống mặt đường hướng nhóm người Quảng Hòa với mục đích can ngăn. Xét thấy hành vi của B1 là bộc phát nhất thời và B1 không tham gia trong suốt quá trình xô xát đánh nhau gây

rối trật tự công cộng nên Công an thành phố C đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính là có căn cứ.

[10]. Về nghĩa vụ chịu án phí:

Các bị cáo Trịnh Duy H, Đặng Trung H1, Lò Bùi Bá Bình M2, Lương Bé D, Phan Đình K, Hoàng Khánh L1, Lục Mã Anh T4, Hoàng Thái S, Phan Thế C phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo Thạch Mông D3 và Phùng Công V là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn có đơn xin miễn án phí nên được miễn án phí.

Xét đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng tại phiên tòa về tội danh, hình phạt và quan điểm xử lý vật chứng là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và hoàn cảnh kinh tế của bị cáo, nên cần được chấp nhận.

Xét đề nghị của người bào chữa là thể hiện tính khoan dung, nhân đạo của pháp luật nên cần được xem xét.

Xét đề nghị của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là phù hợp với quy định của Bộ luật tố tụng hình sự nên cần được chấp nhận. Riêng đề nghị của bà Bùi Thị Đ và ông Phan Văn D1 không phù hợp với quy định của Bộ luật dân sự nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

Xét đề nghị xin được hưởng mức hình phạt nhẹ nhất của bị cáo là thể hiện sự ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, nên cần được xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và điều luật áp dụng:

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Trịnh Duy H, Đặng Trung H1.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 54; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Lò Bùi Bá Bình M2, Lương Bé D.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 2 Điều 54; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Phan Đình K, Phùng Công V; Thạch Mông D3.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 2 Điều 54; Điều 58; Điều 36; Điều 91; Điều 100 của Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Phùng Khánh L5, Lục Mã Anh T4;

- Áp dụng khoản 1 Điều 318; điểm i, điểm s, điểm p khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 36 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Phan Thế C;

- Áp dụng khoản 1 Điều 318; điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 36; Điều 91; Điều 100 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Hoàng Thái S.

Tuyên bố các bị cáo Trịnh Duy H, Đặng Trung H1, Lò Bùi Bá Bình M2, Lương Bế D, Phan Đình K, Thạch Mông D3, Phùng Công V, Hoàng Khánh L1, Lục Mã Anh T4, Hoàng Thái S và Phan Thế C phạm tội “*Gây rối trật tự công cộng*”

2. Về hình phạt:

- Xử phạt Trịnh Duy H, Đặng Trung H1 mỗi bị cáo 24 (*Hai mươi tư*) tháng tù, thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày các bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 03/9/2023.

- Xử phạt Lò Bùi Bá Bình M2, Lương Bế D mỗi bị cáo 18 (*Mười tám*) tháng tù, thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày các bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 03/9/2023.

- Xử phạt Phan Đình K 22 (*Hai mươi hai*) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 44 (*Bốn mươi bốn*) tháng tính từ ngày tuyên án. Giao bị cáo Phan Đình K cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Q, tỉnh Cao Bằng để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

- Xử phạt Phùng Công V 20 (*Hai mươi*) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 40 (*Bốn mươi*) tháng tính từ ngày tuyên án. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện Q, tỉnh Cao Bằng để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

- Xử phạt Thạch Mông D3 20 (*Hai mươi*) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 40 (*Bốn mươi*) tháng tính từ ngày tuyên án. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã C, huyện Q, tỉnh Cao Bằng để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, gia đình các bị cáo Phan Đình K, Phùng Công V, Thạch Mông D3 có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo. Trường hợp các bị cáo được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 (*Hai*) lần trở lên thì Tòa án có thể buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Xử phạt các bị cáo Hoàng Khánh L1, Lục Mã Anh T4 mỗi bị cáo 15 (*Mười lăm*) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện nơi các bị cáo cư trú nhận được quyết định thi hành án. Giao các bị cáo cho Ủy ban nhân dân thị trấn H, huyện Q, tỉnh Cao Bằng để giám sát, giáo dục. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân thị trấn H, huyện Q, tỉnh Cao Bằng trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo. Miễn việc khấu trừ thu nhập và không áp dụng biện pháp lao động phục vụ cộng đồng đối với các bị cáo.

- Xử phạt bị cáo Phan Thế C 09 (*Chín*) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện nơi bị cáo cư trú nhận được quyết định thi hành án. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường T, thành phố C, tỉnh Cao Bằng để giám sát, giáo

dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân phường T, thành phố C, tỉnh Cao Bằng trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo. Miễn việc khấu trừ thu nhập và không áp dụng biện pháp lao động phục vụ cộng đồng đối với bị cáo.

- Xử phạt bị cáo Hoàng Thái S 06 (Sáu) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện nơi bị cáo cư trú nhận được quyết định thi hành án. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện H, tỉnh Cao Bằng để giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã H, huyện H, tỉnh Cao Bằng trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo. Miễn việc khấu trừ thu nhập và không áp dụng biện pháp lao động phục vụ cộng đồng đối với bị cáo.

3. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự, Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (Một) mặt thắt lưng bằng kim loại màu vàng, cũ đã qua sử dụng; 01 (Một) mũ bảo hiểm thể thao dạng lưỡi trai, bằng nhựa màu đen có họa tiết màu trắng, cũ đã qua sử dụng; 01 (một) mũ bảo hiểm bằng nhựa đen, cũ đã qua sử dụng; 01 (Một) cờ lê bằng kim loại cỡ 10 dài 12cm, màu sáng trắng; 01 (Một) ống kim loại dài khoảng 03m không có thanh ngang.

- Trả lại cho chị Tạ Kim H9 (trú tại tổ I, phường H, thành phố C, tỉnh Cao Bằng và ông Hoàng Hải Q (trú tại: tổ A, phường S, thành phố C, tỉnh Cao Bằng) mỗi người 01 (Một) ống kim loại dài khoảng 03m, có hàn thanh ngang kiểu hình chữ “L” dài khoảng 0,8m (cán cò).

- Trả lại cho bị cáo Trịnh Duy H 01 (Một) xe mô tô Honda Vision màu xám đen, biển kiểm soát 11H1 - 302.01, xe cũ đã qua sử dụng, số khung: RLHJK035XPY025988, số máy: JK03E8150200, xe không có gương chiếu hậu, không có chìa khóa kèm theo.

- Trả lại cho bị cáo Phan Đình K 01 (Một) xe mô tô Honda Vision màu xám, biển kiểm soát 11U1 - 213.48, xe cũ đã qua sử dụng, số khung: RLHJK0352PY054255, số máy: JK03E8178459, xe có 01 gương chiếu hậu bên trái, không có chìa khóa kèm theo.

- Trả cho anh Đặng Trung T7 (trú tại: tổ dân phố C, thị trấn H, huyện Q, tỉnh Cao Bằng) 01 (Một) xe mô tô Honda Wave biển kiểm soát 11U1 - 191.69, xe cũ đã qua sử dụng, số khung: RLHJA3920MY460922, số máy: JA39E2486953, xe không có gương chiếu hậu, không có chìa khóa kèm theo.

- Trả cho bà Hoàng Thị L (trú tại: xóm B, xã Đ, huyện Q, tỉnh Cao Bằng) 01 (Một) xe mô tô Honda Wave X màu đen bạc, biển kiểm soát 11U1 - 104.67, xe cũ đã qua sử dụng, số khung: RLHJA3903HY218386, số máy: JA39E0218442, xe có 01 gương chiếu hậu bên trái, không có chìa khóa kèm theo.

- Trả cho anh Nguyễn Thanh T8 (trú tại: tổ C, phường Đ, thành phố C, tỉnh Cao Bằng) 01 (Một) xe mô tô Honda Wave α màu đen, biển kiểm soát 75E -

415.68, xe cũ đã qua sử dụng, số khung: RLHJA3921MY421627, số máy: JA39E2446809, xe không có gương chiếu hậu, không có chìa khóa kèm theo.

Xác nhận toàn bộ các vật chứng nêu trên đã được chuyển giao cho Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng theo biên bản giao, nhận vật chứng số 83 ngày 25 tháng 3 năm 2024.

4. Về án phí:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Trịnh Duy H, Đặng Trung H1, Lò Bùi Bá Bình M2, Lương Bế D, Phan Đình K, Hoàng Khánh L1, Lục Mã Anh T4, Hoàng Thái S, Phan Thế C phải chịu án phí hình sự sơ thẩm mỗi bị cáo là 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) để sung vào ngân sách nhà nước

Bị cáo Phùng Công V và Thạch Mông D3 được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

Căn cứ vào Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Các bị cáo và người đại diện của bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bà Long Thị R là người đại diện của bị cáo Lục Mã Anh T4 xin vắng mặt khi tuyên án có quyền kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án.

Người bào chữa có quyền kháng cáo để bảo vệ lợi ích của người dưới 18 tuổi, người có nhược điểm về tâm thần mà mình bào chữa trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bào chữa vắng mặt khi tuyên án có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Hoàng Thị L, Đặng Trung T7, Nguyễn Thanh T8, Bùi Thị Đ, Phan Văn D1 có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Đinh Văn H8, Tạ Kim H9, Hoàng Hải Q vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Cao Bằng;
- Công an tỉnh Cao Bằng;
- Viện kiểm sát tỉnh Cao Bằng;
- Sở tư pháp;
- Viện kiểm sát TP Cao Bằng;
- Công an TP Cao Bằng;
- Thi hành án DS TP Cao Bằng;
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- Người bào chữa;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Hiền